

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ MỸ THO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2022/HNGĐ - ST**  
Ngày 15 tháng 02 năm 2022  
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi  
con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Kiệt.

2. Bà Nguyễn Thị Loan.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Kiều – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:*  
Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 280/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HN ngày 04 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị Lê Kim H, sinh năm 1972 (Xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ X, khu C, ấp C1, xã T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Nơi ở hiện tại: Số C, tổ Z, ấp E, xã T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

\* Bị đơn: Anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ X, khu C, ấp C1, xã T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn ly hôn, bản tự khai, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn chị Lê Kim H trình bày: Chị và anh G kết hôn năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Đức, huyện Châu Thành cấp giấy chứng nhận kết hôn số 007 ngày 05/01/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 6, khu 3, ấp Chợ, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho. Thời gian đầu chung sống đã bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh G thường xuyên tham gia cờ bạc gây nợ nần. Chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh G vẫn không thay đổi khiến cho vợ chồng xích mích, cãi vã thường xuyên. Càng ngày vợ chồng mâu thuẫn càng trầm trọng nên vợ

chồng mạnh ai nấy sống, không còn chăm sóc quý trọng nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Gia P, sinh ngày 23/4/2008 và Nguyễn Giáng Long N, sinh ngày 15/10/2012. Hiện nay 02 con đang sống với chị, khi ly hôn yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

\* Bị đơn anh Nguyễn Trường G vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Đương sự là nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

Chị Lê Kim H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Trường G. Anh G có nơi cư trú tại thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ qui định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định tranh chấp ly hôn, nuôi con, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Anh Nguyễn Trường G đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định tại các Điều 174, Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Chị Lê Kim H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt hợp lệ. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh G.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh G kết hôn vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, do anh G thường xuyên cờ bạc gây nợ nần, chị H đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh G không thay đổi. Hiện tại anh G đã bỏ nhà đi đâu không liên lạc được từ đầu năm 2021 đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn.

Anh Nguyễn Trường G vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

[2.2] Xét thấy, về quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh G là không thể hàn gắn vì đời sống chung vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H. Cho chị H được ly hôn với anh G.

[2.3] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Gia P, sinh ngày 23/4/2008 và Nguyễn Giáng Long N, sinh ngày 15/10/2012. Các con đang sống với chị H, cho nên để các con có cuộc sống ổn định. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử giao cháu Phát và cháu Nhi cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H chưa yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Lê Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Kim H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Kim H được ly hôn với anh Nguyễn Trường G.

2/ Về con chung: Giao cho chị Lê Kim H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Gia P, sinh ngày 23/4/2008 và Nguyễn Giáng Long N, sinh ngày 15/10/2012. Chị H chưa yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo qui định của pháp luật.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ Về án phí: Chị Lê Kim H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005649 ngày 19

tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên đã thi hành xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, chị H và anh G có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND TPMT;
- UBND xã Bình Đức, Châu Thành.
- Các đương sự;
- Lưu (07b).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ Tiên**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ Tiên**





**CÁC THÀNH VIÊN HĐXX**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ Tiên**